TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2021
V/v: Tranh chấp HN&GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Quế
2. Bà Nguyễn Lệ Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **77**/2021/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXX-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 86/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn L - sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm Tân Nhân, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- Bị đơn: Chị Phan Thị L1 – sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm Đội Cung, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 22/3/2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn L trình bày: anh và chị Phan Thị L1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai gia đình và đăng ký kết hôn vào 31/7/2018, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành - huyện Yên Thành. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không

đem lại kết quả gì. Anh L và chị L1 đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Phan Thị L1 .

- Về con chung: anh Trần Văn L và chị Phan Thị L1 chưa có con chung.
- Về tài sản: Anh Trần Văn L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Phan Thị L1 : Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị L1 vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho chị L1 theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị L1 vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không lấy lời khai của chị L1 được. Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì tình trạng hôn nhân giữa anh Trần Văn L và chị Phan Thị L1 cơ bản như anh L trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của anh Trần Văn L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Anh L và chị L1 , yêu cầu anh, chị có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nhưng chị L1 không có mặt. Vì vậy Toà án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên toà và đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 10/6/2021 Anh L có mặt, chị L1 vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng phiên toà lần thứ hai cho Anh L và chị L1 tuy nhiên tại phiên toà hôm nay chị L1 vắng mặt không có lý do. Như vậy, chị L1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa Anh L , chị L1 là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra, căng thẳng và trầm trọng, hơn nữa, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau. Trên cở sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc Anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị L1 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: anh L và chị L1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Anh Trần Văn L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228; điều 266, điều 271, khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, điều 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 của Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn L được ly hôn chị Phan Thị L1 .

2. Về con chung: Anh Trần Văn L và chị Phan Thị L1 chưa có con chung, Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Trần Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà anh Trần Văn L đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0002897 ngày 02/4/2021. Anh L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Trần Văn L , vắng mặt chị Phan Thị L1 . Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Tân Thành
- L1 HS

Phạm Thái Dương